

# TÌNH TRẠNG “*HỌC TRÚ CHÂN*” CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY - NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

ThS. NGUYỄN THỊ QUẾ

“Học trú chân” là hiện tượng HS đăng kí và thi vào ngành học của một trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) nào đó nhưng không trúng tuyển nên đành xét tuyển nguyện vọng khác (trong đó có những nguyện vọng chỉ đăng kí “chiếu lệ” để thỏa mãn mục đích được “trở thành SV”, “bằng bạn, bằng bè”. “Học trú chân” có biểu hiện: SV vừa học các học phần ở bậc ĐH, CĐ theo quy định, lại vừa “đùi mài kinh sử” để sang năm tham gia thi tuyển sinh vào ĐH, CĐ. Vừa học vừa ôn thi, nếu đỗ các em sẽ rút hồ sơ ở trường cũ để nhập học vào trường mới; còn nếu không đỗ, các em sẽ tiếp tục học ở trường cũ và vẫn là “SV đại học”,...

1. Thời điểm biểu hiện rõ nét nhất của việc “học trú chân” là vào học kì II và khi chuẩn bị làm hồ sơ đăng kí thi ĐH, CĐ. SV nghỉ học dài ngày để ôn thi chương trình tuyển sinh, thỉnh thoảng đến lớp “điểm danh”, để “giữ chân” trong lớp học. Có trường hợp xin rút hồ sơ sau một học kì hoặc một năm học để thi lại; hoặc làm thủ tục bảo lưu kết quả học tập ở ĐH để ôn thi và nếu trúng tuyển ĐH sẽ rút hồ sơ... Những hiện tượng trên đã làm ảnh hưởng trực tiếp và không nhỏ đến nền nếp lớp học và chính kết quả học tập của SV: các em phải học lại một số học phần (vì lên lớp không đều đặn dẫn đến không đủ điều kiện dự thi cuối kì), kết quả học tập rèn luyện không tốt và thi trượt ĐH, CĐ (thậm chí, có SV đã rút hồ sơ ở trường mình đang học để thi lại vào trường khác nhưng vẫn trượt...). Điều này cho thấy các em không hề có định hướng, sở thích nghề nghiệp mà hoàn toàn hành động theo “cảm tính” trong việc chọn trường, chọn nghề - hậu quả tất yếu của lối “học trú chân” trong SV hiện nay.

2. Theo chúng tôi, nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến tình trạng này là do:

- Hoạt động hướng nghiệp ở khối phổ thông chưa tốt, chưa phát huy được hiệu quả nên đã ảnh hưởng đến các quyết định chọn nghề của SV, đặc biệt là SV năm thứ nhất.

- SV chưa thực sự hiểu và tin tưởng vào tương lai ngành học của mình nên dễ có tâm lí dao động, a dua theo bạn bè... Đây chính là sự thiếu hụt về kĩ năng nhận biết bản thân và kĩ năng ra quyết định của các em.

- SV chỉ nghĩ đơn giản rằng cố gắng học tiếp thu kiến thức, có kết quả học tập cao với tấm bằng tốt nghiệp loại “khá, giỏi” là các em có việc làm như ý muốn. Theo thống kê của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, đã có “37% SV ra trường không tìm được việc làm, 83% bị các nhà tuyển dụng đánh giá thiếu KNS” (1), đặc biệt là KNS cơ bản.

- Mối quan hệ trong quản lí giữa nhà trường và gia đình SV chưa thật chặt chẽ và có hiệu quả: thư từ liên lạc đã không đến tay phụ huynh do các em đã về địa phương “hủy thư”; một số SV đã giả mạo ý kiến xác nhận của gia đình để rút hồ sơ; một số SV bị nhà trường buộc thôi học vì nghỉ học không phép hoặc quá hạn cho phép,...

- Đa số các trường ĐH, CĐ chưa có môn học riêng về KNS, chưa tổ chức các “Câu lạc bộ KNS”, thiếu các buổi tập huấn KNS cho SV... mà chỉ “lồng ghép” vào một số học phần khác (mức độ tùy người dạy sử dụng), hoạt động khác nên hiệu quả chưa đáp ứng được so với thực tiễn.

3. Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm khắc phục lối “học trú chân” ở SV hiện nay:

- Cần xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội khuyến học,...) tại địa phương một cách chặt chẽ, có hiệu quả nhằm nắm được tâm tư, nguyện vọng của SV và kịp thời chỉnh sửa những hành vi lệch chuẩn cho các em; có quy trình chặt chẽ trong việc rút hồ sơ, bảo lưu kết quả học tập của SV; tổ chức các nói chuyện, mở diễn đàn, trao đổi về KNS cho SV

- Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo với môn học về rèn luyện KNS; tạo lập “hệ thống KNS” cho các em qua các chương trình giáo dục kĩ năng toàn diện: nhận thức bản thân; ra quyết định; giao tiếp; xử lí thông tin; chiếm lĩnh tri thức,...

- Tổ chức “Câu lạc bộ KNS” giúp SV rèn các kĩ năng: tư duy, làm việc nhóm, tự vệ,... nhằm xây dựng, trau dồi KNS; giáo dục lòng yêu nghề và định hướng nghề nghiệp cho SV. Các câu lạc bộ này phải đảm

(Xem tiếp trang 62)

\* Khoa Khoa học xã hội - Trường Đại học Hồng Đức

3) Hình trụ đặc, bán kính R, khối lượng M, chiều cao H, quay quanh trục (D) vuông góc với trục của hình trụ và đi qua khối tâm của nó.

**Hướng dẫn:** Chọn trục tọa độ Oxyz gốc tại trọng tâm của hình trụ, Oz trùng với trục của hình trụ. Chia hình trụ bởi các mặt phẳng song song với Oz có tọa độ là z và z + dz. Phần hình trụ nằm giữa 2 mặt phẳng có thể coi là đĩa tròn đồng nhất, chọn trục quay (D') đi qua tâm của nó và // (D). Áp dụng kết quả BT 3 và định lý Huyghen để xây dựng biểu thức dưới dấu tích phân và giải bài toán.

Trên đây là kĩ thuật xây dựng tích phân và đơn giản hóa những bài toán phức tạp trong việc tìm Momen quán tính của một số vật rắn có tính chất đối xứng trong phần *Cơ học vật rắn*. Vận dụng kĩ thuật này, SV có thể giải quyết các bài toán tĩnh điện (sự tích điện của một số vật có kích thước gây ra điện trường ở xung quanh nó,...) cũng như các bài toán về từ trường (cảm ứng từ gây ra tại một điểm

của một số dòng điện đi qua vật dẫn có hình thù khác nhau). □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Minh. *Cơ học*. NXB Giáo dục, H. 1999.
2. David Halliday. *Cơ sở vật lí*. NXB Giáo dục, H. 1999.

#### SUMMARY

*In training college physics teachers curriculum (Teachers of physics, of mathematics bachelor of informatics,...). The content of this section has a lot of exercises related of physical concepts "Moment of inertia of a solid" and stated the formulas for calculating the moment of inertia of some solid symmetrical mature to apply the relevant exercises. However, if you know how to analyze the problem into smaller problem for you on one-variable problem, the calculation becomes fairly self explanatory that students can do at home. In doing so, all the formulas presented in the program can be demonstrated, students can better understand the nature of this physical quantity and strengthen math - an important tool in the study of physics.*

## Tình trạng "học trú chân"...

(Tiếp theo trang 64)

bảo sự duy trì sinh hoạt và thực hành để mỗi nhóm SV (10 SV/nhóm) được tham gia ít nhất một lần.

- Nhà trường kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành hữu quan trong tỉnh xây dựng, thực hành, trải nghiệm hệ thống KNS cho HS ở các cấp học giúp các em hiểu được ý nghĩa của cuộc sống đồng thời có những quyết định đúng đắn trong việc lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai.

\*\*\*

Hiện tượng "học trú chân" của SV ở các trường ĐH, CĐ đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học của nhà trường; gián tiếp phản ánh sự non kém, thiếu hụt các KNS của SV. Vì vậy, việc giáo dục, tạo lập cho SV hệ thống KNS để bắt nhịp được với cuộc sống hiện đại, với xu thế hội nhập là yêu cầu thiết, giúp các em đạt thực hiện được 4 trụ cột trong học tập do UNESCO đề ra: "Học để biết", "Học để làm việc", "Học để cùng chung sống" và "Học để tự khẳng định mình". □

(1) Quốc Việt. "83% SV thiếu kĩ năng sống". <http://phapluattp.vn>

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình. *Giáo trình chuyên đề giáo*

dục kĩ năng sống. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

2. Nguyễn Văn Lê. *Học sinh, sinh viên với văn hóa đạo đức trong ứng xử xã hội*. NXB Giáo dục, H. 2006.

#### SUMMARY

*Incontemporary life, living skills of students in University level are concerned issue of the whole society. The lacking of living (including basic skill and soft skills) considerably effect on their future. The way of unsettled study in the way they show the absence of living skills of big part students. It directly effect on their result and training. Besides, in makes the classroom's stability is broken down, and indirectly effects on the education process of colleges and universities.*

## Chất lượng nguồn nhân lực...

(Tiếp theo trang 64)

đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

2. Tỉnh ủy Kiên Giang. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015*, 2010.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. "Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011 - 2020" (ngày 23/02/2012).

4. Cục Thống kê Kiên Giang. "Số liệu thống kê kinh tế - xã hội Kiên Giang 30 năm (1975 - 2005)". Kiên Giang, 2007.